

Bản án số 26/2020/HS-PT
Ngày 15 tháng 12 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Kim Nhân

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Tuấn, ông Mai Xuân Thành

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Văn Thị Mỹ Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Phước Thanh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2020/TLPT-HS ngày 06/10/2020 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2020/HSST ngày 24/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai bị kháng cáo. Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 410/2020/QĐXXPT-HS ngày 01/12/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đối với:

- Bị cáo: **Ngô Xuân H**, sinh ngày 16/10/1964 tại Nghệ An; Nơi cư trú: 192/35A đường T3, tổ 10, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Hưu trí; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Xuân L1 (đã chết) và bà Thái Thị Đ2, sinh năm 1938; có vợ là Lê Thị H1 và có 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh 1997; gia đình bị cáo có 06 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

- Ngoài ra còn có bị cáo Võ Thị Cẩm T không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có liên quan đến kháng cáo): Anh Hoàng Văn T2, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ 2, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai; địa chỉ mới: Khu 10 phường T4, thành phố H2, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thị Cẩm T chỉ là người buôn bán, kinh doanh tạp hóa nhỏ lẻ nhưng khi tiếp xúc với những người có nhu cầu xin cho con, cháu, người thân quen được tuyển dụng vào ngành Công an, xin việc làm các ngành khác hoặc chuyển công tác trên địa bàn tỉnh Gia Lai thì T tự giới thiệu mình thân thiết nhiều người có chức

quyền có thể xin việc, chuyển công tác trên địa bàn tỉnh Gia Lai, nhập học tại các trường Công an nhân dân, đưa ra thông tin không có thật về chế độ tuyển sinh, tuyển dụng của ngành Hàng không Việt Nam làm người khác tin tưởng là thật, giao tiền cho T để xin việc, xin đi học rồi chiếm đoạt.

Ngô Xuân H biết rõ T chỉ buôn bán, kinh doanh tạp hóa nhỏ lẻ, không có vị trí, chức vụ trong xã hội nên không thể có khả năng xin việc như T nói; tuy nhiên H đã giúp T “*quảng bá*” thông tin có các suất tuyển đi học Trung cấp an ninh và Thương mại hàng không, được bao trọn gói học phí, ăn ở, khi tốt nghiệp về sẽ có việc làm ở Cảng hàng không P; ngoài chi phí mỗi suất xin đi học như T đưa ra, H còn tính cộng thêm phần H và sau khi nhận tiền của các bị hại, H chuyển cho T số tiền theo thỏa thuận với T, phần còn lại H chiếm đoạt. Hành vi phạm tội của H cụ thể như sau:

- Khoảng đầu tháng 6/2015, ông Trương Xuân Đ (trú tại L, phường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum) đặt vấn đề nhờ Đặng Công Th (sinh ngày 05/4/1994, trú tại 476 đường H, tổ 05, thị trấn Đ1, huyện Đ1, tỉnh Kon Tum) nếu quen ai có khả năng xin việc làm thì xin giúp cho con gái ông Đ. Đặng Công Th quen Ngô Xuân H và thường xuyên thấy H đứng ra nhận hồ sơ xin việc giúp nhiều người nên giới thiệu và cho ông Đ số điện thoại của Ngô Xuân H. Sau đó, ông Đ và con gái đến gặp H, nhờ H xin việc cho con gái ông Đ là Trương Thị Thủy Ng (sinh ngày 21/6/1989). H tự giới thiệu mình có khả năng xin các suất đi học hàng không, khi ra trường sẽ được về làm việc tại sân bay P, thời gian học 06 tháng, ông Đ tin là thật nên nhờ H, H nói chi phí xin đi học, xin việc khi ra trường là 180.000.000 đồng. Ngày 15/6/2015 và ngày 24/6/2016, ông Đ giao cho H 180.000.000 đồng để H xin cho Trương Thị Thủy Ng đi học trung cấp Thương mại hàng không. H nhận tiền và viết *Giấy cam kết* lo cho cháu Ng đi học và khi về công tác tại sân bay P. Sau khi nhận tiền của ông Đ, H đưa lại cho T 135.000.000 đồng theo thỏa thuận giữa H và T để Thủy làm hồ sơ, đăng ký cho Ng học lớp trung cấp Thương mại VT21N.TM3 tại Học viện hàng không Việt Nam từ ngày 06/7/2015, còn lại 45.000.000 đồng, H chiếm đoạt, sử dụng cá nhân. Khi Ng nhập học, T đã tự nộp cho Ng 5.040.000 đồng tiền học phí và từ tháng 7/2015 T chi trả cho Ng mỗi tháng 2.000.000 đồng tiền ăn, tiền thuê nhà trọ nhưng chỉ trả đến tháng 6/2016 thì ngừng với tổng số tiền đã chi trả là 29.040.000 đồng; số tiền còn lại 105.960.000 đồng T chiếm đoạt. Sau khi Ng tốt nghiệp Trung cấp thương mại hàng không, nhưng không xin được việc làm như H cam kết thì ông Đ nhiều lần yêu cầu H trả lại số tiền đã nhận nhưng H không trả. Ngày 21/01/2019, ông Đ làm đơn tố cáo hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của H. Như vậy, H có vai trò giúp sức cho T chiếm đoạt số tiền 105.960.000 đồng và H trực tiếp chiếm đoạt của ông Đ 45.000.000 đồng.

- Thông qua quan hệ xã hội, ông Bùi Ngọc N1 biết thông tin Ngô Xuân H có quan hệ quen biết, có khả năng xin việc làm nên khoảng đầu tháng 12/2014, ông N1 tìm gặp H đặt vấn đề nhờ H xin việc làm cho con gái là Bùi Thị Mỹ A (sinh năm 1996). H đưa ra thông tin Sân bay P đang có chỉ tiêu cử tuyển đi học Trung cấp an ninh hàng không, ra trường về sẽ làm việc tại sân bay P, Học viên khi nhập học sẽ được chi trả toàn bộ học phí, chi phí ăn ở, sinh hoạt trong quá trình học tập, sau khi ra trường sẽ được bố trí việc làm, chi phí xin một chỉ tiêu đi học hết 350.000.000 đồng. Tin là thật nên vào các ngày 08/11/2014, 25/01/2015 ông N1

đưa cho H tổng số tiền 250.000.000 đồng, còn 100.000.000 đồng sẽ đưa sau khi A ra trường và có việc làm. H nhận tiền và viết *Giấy cam kết* cháu A con ông N1 sau khi tốt nghiệp ra trường sẽ có trách nhiệm đưa về sân bay P nhận công tác. Sau khi nhận số tiền 250.000.000 đồng của ông N1, H đưa lại cho T 195.000.000 đồng theo thỏa thuận giữa T và H để T làm hồ sơ, đăng ký cho Bùi Thị Mỹ A học lớp Trung cấp an ninh hàng không, số tiền còn lại 55.000.000 đồng H chiếm đoạt, tiêu xài cá nhân. Sau khi nhận tiền từ H, T làm hồ sơ, thủ tục cho Bùi Thị Mỹ A nhập học lớp Trung cấp an ninh hàng không QC21N.AN2 tại Học viện hàng không Việt Nam từ ngày 12/12/2014 và nộp cho A 4.860.000 đồng tiền học phí. Từ tháng 01/2015, T chi trả cho A mỗi tháng 2.000.000 đồng tiền ăn, tiền thuê nhà trọ nhưng chỉ trả đến tháng 6/2016 thì ngưng, với tổng số tiền chi trả 40.860.000 đồng, số tiền còn lại 154.140.000 đồng T chiếm đoạt. Ngày 16/9/2019, ông N1 làm đơn tố giác Ngô Xuân H có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Ngoài ra, qua sự giới thiệu của H thì ông N1 và anh Nguyễn Văn T1 đã gặp, đưa tiền nhờ T xin các suất đi học, đi làm rồi bị T chiếm đoạt tiền; tuy nhiên, H không trực tiếp nhận tiền của các bị hại và không chiếm đoạt tiền của những bị hại này nên không bị khởi tố, truy tố về hành vi này.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2020/HSST ngày 24/8/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai quyết định:

Tuyên bố bị cáo Ngô Xuân H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; Điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Ngô Xuân H 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Trong ngày 26/8/2020 bị cáo Ngô Xuân H gửi 02 Đơn kháng cáo, nội dung 01 Đơn kháng cáo, bị cáo H cho rằng thông qua quan hệ quê hương được biết Võ Thị Cẩm T có thể xin được các suất đi học An ninh, Thương mại hàng không, học xong có việc làm và thực tế H đã chứng kiến T đã xin đi học, đi làm cho nhiều người. Thực tế, T đã xin được cho cháu Ng và cháu A nhập học, cháu Ng đã học xong, còn cháu A do học yếu tự bỏ học, bị cáo H có giữ lại của 2 cháu 100 triệu để phòng sau khi các cháu ra trường nếu T yêu cầu thêm tiền thì H sẽ chi phí thêm, do đó, H cho rằng H bị truy tố, xét xử về hành vi “*giúp sức cho T chiếm đoạt là chưa đúng, quá nặng*” nhưng nội dung 01 Đơn kháng cáo bị cáo H chỉ đề nghị cấp phúc thẩm “*xem xét và giảm nhẹ hình phạt*”, đồng thời, nội dung cả 02 Đơn kháng cáo H đều đề nghị cấp phúc thẩm xem xét hành vi của Hoàng Văn T2 (trung tá Công an công tác tại Trung đoàn Cảnh sát cơ động đóng quân tại Gia Lai) môi giới cho T thu của các bị hại số tiền nhiều hơn H nhưng lại không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Ngô Xuân H giữ nguyên kháng cáo,
- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, các Thẩm phán, thành viên Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

+ Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo H phạm tội và xử phạt theo quy định tại khoản 3 Điều 174 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng khung hình phạt, mức hình phạt 05 năm tù là dưới mức thấp nhất của Khoản 3 Điều 174 là không nặng. Bị cáo H không giao dịch với Hoàng Văn T2 nên H không có quyền yêu cầu xử lý đối với T2, hơn nữa Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai và Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã 02 lần trả hồ sơ để điều tra bổ sung đối với T2 nhưng Cơ quan Điều tra đều trả lời không đủ căn cứ khởi tố T2 nên theo quy định về giới hạn của việc xét xử thì Tòa án không thể xét xử đối với T2. Vì các lý do trên, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

[1] Về tội danh, khung hình phạt:

Võ Thị Cẩm T chỉ là người buôn bán, kinh doanh tạp hóa nhỏ lẻ nhưng khi tiếp xúc với những người có nhu cầu xin cho con, cháu, người thân quen được tuyển dụng vào ngành Công an, xin việc làm các ngành khác hoặc chuyển công tác trên địa bàn tỉnh Gia Lai thì T tự giới thiệu mình thân thiết nhiều người có chức quyền có thể xin việc, chuyển công tác trên địa bàn tỉnh Gia Lai, nhập học tại các trường Công an nhân dân, đưa ra thông tin không có thật về chế độ tuyển sinh, tuyển dụng của ngành Hàng không Việt Nam làm người khác tin tưởng là thật, giao tiền cho T để xin việc, xin đi học rồi chiếm đoạt.

Ngô Xuân H biết Võ Thị Cẩm T chỉ buôn bán, kinh doanh tạp hóa nhỏ lẻ và với trình độ của một Sĩ quan Quân đội nghỉ hưu, H biết rõ rằng nếu có chỉ tiêu cử tuyển đi học An ninh hàng không, Thương mại hàng không tại Học viện hàng không Việt Nam, được bao trọn gói học phí, ăn ở, khi tốt nghiệp về sẽ được bố trí việc làm tại Cảng hàng không P như lời T “*quảng cáo*” thì ít nhất người có quyền quyết định phải là người có chức vụ, quyền hạn trong Cảng hàng không P và Học viện hàng không Việt Nam; nhưng H đã “*cố tình tin và giúp T quảng bá các thông tin*” mà T đưa ra. Ngô Xuân H đã trực tiếp gặp các bị hại “*quảng cáo các thông tin mà T đưa ra*” làm cho các bị hại tin và đưa tiền cho H. Ngoài thu của các bị hại chỉ phí một suất đi học như mức thu T đưa ra thì H còn thu thêm tiền của các bị hại để dành cho mình. Sau khi nhận tiền của các bị hại, H đã chuyển cho T chi phí như T đưa ra, chiếm đoạt số tiền mà H tự ý kê thêm. Số tiền mà H “*quảng cáo giúp T*”, thu của các bị hại giao cho T của 02 người bị hại (ông Bùi Ngọc N1 và ông Trương Xuân Đ) là 360.100.000 đồng, trong đó, H chiếm đoạt 100.00.000 đồng. Quá trình điều tra, H tự nguyện giao nộp 39.000.000 đồng khắc phục hậu quả, trả ông Trương Văn Đ 20.000.000 đồng và trả ông Bùi Ngọc N1 41.000.000 đồng. Với hành vi nêu trên của Ngô Xuân H, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015 là đúng tội danh, đúng khung hình phạt, đúng pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H đồng phạm với T trong việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 02 người bị hại nên phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H tích cực khắc phục phần thiệt hại mà bị cáo nhận trực tiếp của 2 bị hại; bị cáo H có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, công tác được tặng thưởng danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, chiến sĩ giỏi và nhiều giấy khen; cha mẹ bị cáo H là người có công được tặng thưởng Huân, Huy chương. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là đủ các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng, đúng pháp luật.

Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền tài sản hợp pháp của công dân. Tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” có mức hình phạt tại khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự từ 07 năm đến 15 năm tù; Tòa án cấp sơ thẩm xét bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H xử phạt bị cáo H 05 năm tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là đúng pháp luật, thỏa đáng, không nặng.

[3] Đối với kháng cáo của Ngô Xuân H cho rằng Hoàng Văn T2, cấp bậc trung tá Công an công tác tại Trung đoàn Cảnh sát cơ động đóng quân tại Gia Lai có hành vi môi giới cho T thu của 3 người tổng cộng 700.000.000 đồng nhưng lại không bị truy cứu trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

Sau khi Cơ quan Cảnh sát Điều tra ban hoàn tất điều tra, chuyển hồ sơ và Kết luận điều tra sang Viện kiểm sát tỉnh Gia Lai thì Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã có Quyết định số 22/QĐ-VKS-P3 ngày 17/9/2019 trả hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai “...làm rõ hành vi của Hoàng Văn T2...để có cơ sở xử lý vụ án” (b1 648). Tại Kết luận điều tra bổ sung số 142/KLĐTBS-PC02 ngày 16/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai kết luận “Vào ngày 26/9/2015 Hoàng Văn T2 đưa tiền, hồ sơ cho T xin cho Nguyễn Phan Nhật Toàn đi học trung cấp hàng không và được T đưa đi nhập học, do đó, anh T2 tin tưởng T có quan hệ, có khả năng xin chỉ tiêu cử tuyển nên tiếp tục giao tiền, hồ sơ của anh Tạ Văn B và anh Nguyễn Xuân V để T xin đi học trung cấp. Khi nhận tiền của các anh T2, anh B và anh V, T2 không biết trước T đưa ra thông tin gian dối về chế độ tuyển sinh, tuyển dụng bố trí việc làm của Học viện hàng không Việt Nam để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Sau khi phát hiện T có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, T2 đã chủ động có đơn tố giác hành vi phạm tội của T với cơ quan điều tra. Do đó, cơ quan điều tra xét thấy không đủ căn cứ để khởi tố, xử lý đối với Hoàng Văn T2 về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên, T2 tự ý nâng khống tiền chi phí để xin một chỉ tiêu đi học cao hơn số tiền mà T đưa ra, nhằm mục đích tính tiền công, hoa hồng giới thiệu cho mình, giữ lại tổng số tiền 140.000.000 đồng nên T2 phải chịu trách nhiệm hoàn trả” (bút lục 730, 735). Sau khi nhận hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai cũng đã ban hành Quyết định số 04/2020/HSST-QĐ ngày 28/4/2020 trả hồ sơ điều tra làm rõ Hoàng Văn T2 có vai trò đồng phạm với Võ Thị Cẩm T chiếm đoạt tài sản hay không (bút lục 767) nhưng tại Bản Kết luận điều tra bổ sung số 68/KLĐTBS-CHHS ngày 27/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai một lần nữa kết luận

“không có đủ căn cứ để khởi tố, xử lý đối với Hoàng Văn T2 về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản với vai trò đồng phạm giúp sức cùng T” (bút lục 831-832). Do đó, căn cứ quy định tại Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự về Giới hạn của việc xét xử, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án là có cơ sở, đúng pháp luật.

[4] Từ các luận điểm trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Xuân H nên giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị. Bị cáo Ngô Xuân H kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Từ nhận định tại các mục trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Xuân H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 43/2020/HSST ngày 24/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đối với H cụ thể như sau:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; Điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Ngô Xuân H 05 (năm) năm tù về “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

II/ Án phí phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Ngô Xuân H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Gia Lai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Kim Nhân